

Số: 128 /BC-SNN

Bình Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2023



BÁO CÁO

**Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai

Căn cứ Công văn số 90/QGPCTT, ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai về việc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương - Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 như sau:

Phần I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI, THIẾT HẠI NĂM 2022

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 15 trận thiên tai (06 ngày mưa kèm theo dông, lốc, 01 ngày mưa kèm sét, 03 ngày mưa lớn, 02 đợt xả tràn hồ Dầu Tiếng, 03 đợt triều cường cao) gây ảnh hưởng, thiệt hại về người, nhà cửa, giao thông, thủy lợi, sản xuất nông nghiệp. Ước tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 2.138,8 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Về người: Sét đánh làm 01 người chết (phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An).

- Về nhà cửa: Dông lốc làm tốc mái 27 căn nhà (Bến Cát 04 căn, Thủ Dầu Một 03 căn, Bàu Bàng 18 căn, Bắc Tân Uyên 02 căn); mưa lớn gây ngập đất vườn và nhà ở của trên 300 hộ dân, với độ sâu ngập từ 0,7 ÷ 1,0m thuộc phường An Thạnh và phường Bình Hòa, thành phố Thuận An; hồ Dầu Tiếng xả tràn làm ngập nhà ở của 03 hộ dân, với độ sâu khoảng 1m (xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng).

- Về sản xuất nông nghiệp: Dông lốc làm gãy đổ 4,4 ha cao su (Bàu Bàng 04 ha, Bắc Tân Uyên 0,4 ha); hồ Dầu Tiếng xả tràn làm ngập 22,5ha cao su (chết 1,5ha cao su 5 tháng tuổi, làm hư miệng cạo giảm năng suất 21ha đang khai thác), ngập 11,1ha cây ăn trái tập trung (chết 4,1ha, ảnh hưởng chất lượng, năng suất 7ha) ở huyện Dầu Tiếng; mưa kéo dài làm thiệt hại 30,8ha lúa và 0,52ha hoa màu ở thị xã Tân Uyên.

- Về thủy sản: Tràn 3.420m² ao nuôi cá, ước thiệt hại khoảng 13 tấn cá.

- Về giao thông, thủy lợi: Sạt lở 100 m bờ rạch Bà Lồ ảnh hưởng 08 hộ dân Khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, bề 1,5m bờ rạch Bà Lụa, tràn 183m đê bao (83m đê bao Phú An, 100m đê bao An Sơn - Lái Thiêu) và tràn 1.794m bờ kênh, suối, rạch; mưa lớn kết hợp triều cường gây ngập nhiều tuyến đường giao thông nội ô thuộc thành phố Thuận An và Thủ Dầu Một.

- Thiệt hại khác: Sập 3 công trình phụ, 15m tường rào và gãy đổ cây xanh vào đường dây điện làm ảnh hưởng cấp điện trên địa bàn thị xã Bến Cát, thành phố Thủ Dầu Một

ứng phó thiên tai, khi họp trực tuyến sẽ sử dụng phòng họp trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, đa số thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh làm việc ngay tại Trung tâm hành chính tập trung tỉnh, rất thuận lợi khi tổ chức các cuộc họp trực tuyến. Phòng họp của Văn phòng thường trực được thực hiện tại phòng họp Chi cục Thủy lợi được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị đảm bảo công tác họp trực tuyến (Máy chiếu, máy tính, tivi màn hình rộng, camera, micro, bàn ghế, phòng nền, đường truyền internet tốc độ cao...); phòng trực ban phòng, chống thiên tai cũng là phòng làm việc của đơn vị, diện tích 30,72m². Năm 2022 đã thực hiện sửa chữa, nâng cấp đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ, công chức của Văn phòng.

- Về cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ công tác phòng chống thiên tai: VPTT được trang bị các bản đồ phục vụ công tác phòng chống thiên tai (Bản đồ theo dõi Bão và ATNĐ, bản đồ ngập ứng phó khẩn cấp hạ du hồ Dầu Tiếng, xả lũ thủy điện Trị An, hiện trạng các vùng có nguy cơ ngập lụt trên địa bàn tỉnh,...), năm 2022 đã sử dụng phần mềm Qgis xây dựng các bản đồ số hóa ứng phó thiên tai đối với những loại hình thiên tai chính của địa phương, sẵn sàng phục vụ cho công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

Kinh phí cho hoạt động của Văn phòng thường trực: Hàng năm, kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng thường trực được giao chung trong hoạt động của Chi cục Thủy lợi. Kinh phí bố trí cho hoạt động của Chi cục Thủy lợi trong năm 2022 là 3.172 triệu đồng (*Quyết định số 10/QĐ-SNN, ngày 11/01/2022*). Kinh phí được giao đảm bảo đầy đủ cho hoạt động của Văn phòng thường trực.

1.2. Triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; phê duyệt, triển khai kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025, phương án ứng phó ứng với các cấp độ RRTT các cấp.

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT, ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương đến năm 2025 tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND, ngày 13/6/2022. Nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai tuân thủ theo khung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

thống văn bản, quy định, chính sách trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức phòng, chống thiên tai trong cộng đồng; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho lực lượng làm nhiệm vụ, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; hoàn thiện các kế hoạch, phương án trên cơ sở bám sát thực tế để triển khai hiệu quả, đồng bộ; đầu tư, nâng cấp nâng cao năng lực thiết kế, khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu các công trình hạ tầng phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Quyết định số 1784/QĐ-UBND, ngày 06/7/2020*) theo Sổ tay hướng dẫn “Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai” tại Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020. Đồng thời, thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh hằng năm theo quy định.

1.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về PCTT

Trong năm, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã tổ chức thông tin, tuyên truyền về thiên tai thông qua hệ thống thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về phòng tránh thiên tai bằng các hình thức như: Trang thông tin điện tử của tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã; phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai trong nhà trường; tuyên truyền với hình thức báo chí, băng rôn, tờ rơi,...

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, đã thực hiện phân bổ tờ rơi tuyên truyền trực tiếp đến cộng đồng (*Công văn số 494/CCTL-TL, ngày 07/9/2022 về cấp phát tờ rơi tuyên truyền: Lĩnh vực phòng, chống thiên tai 17.000 tờ; thủy lợi 14.000 tờ; đề điều 5.000 tờ*); thực hiện 03 chương trình truyền hình, 03 chương trình phát thanh về PCTT phát trên đài phát thanh và truyền hình Bình Dương (*Hợp đồng số 171/HĐTT-CCTL, ngày 29/3/2022*); thực hiện tuyên truyền các văn bản, các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai trên trang Thông tin điện tử của tỉnh (<https://www.binhduong.gov.vn/thong-tin-tuyen-truyen/phong-chong-thien-tai>); trang Facebook, zalo (<https://www.facebook.com/PCTTbinhduong>)...

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai” (15/5-22/5) và ngày Quốc tế giảm nhẹ thiên tai năm 2022 với tổng kinh phí 50,5 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, xã.

- Sở Giáo dục và Đào tạo và các huyện, thị xã, thành phố đã lồng ghép nội dung phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong chương trình ngoại khóa các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Nhiều trường học đã đưa môn bơi lội và giáo dục kỹ năng phòng, tránh đuối nước vào chương trình dạy học.

- Công an tỉnh thường xuyên tổ chức hướng dẫn nâng cao kiến thức, kỹ năng về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; chia sẻ các bài học kinh nghiệm trong công tác khắc phục hậu quả, giảm nhẹ rủi ro

(Báo cáo kết quả kiểm tra công trình thủy lợi, đê bao, phòng chống thiên tai trước, trong và sau mùa mưa lũ: Báo cáo số 854/BC-CCTL, ngày 30/12/2021; Báo cáo số 235/BC-CCTL, ngày 06/5/2022; Báo cáo số 477/BC-CCTL, ngày 25/8/2022; Báo cáo số 1203BC-CCTL, ngày 09/6/2022 của HĐTV đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước về kết quả đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa trước mùa mưa lũ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo số 1144/BC-SNN, ngày 03/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá hiện trạng hệ thống đê bao, bờ bao và xây dựng phương án hộ đê, bảo đảm an toàn năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 792/BC-CCTL, ngày 12/12/2022 về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023).

1.8. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 về Quy chế tổ chức, bộ máy và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương; Quyết định 1880/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về việc phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương năm 2022. Kết quả thu quỹ đến ngày 25/12/2022 là 55,334 tỷ đồng, đạt 204,4% so với Kế hoạch (27,075 tỷ đồng), đạt 253% so với cùng kỳ năm 2021 (21,866 tỷ đồng); trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (sửa chữa nhà ở, khôi phục sản xuất nông nghiệp), hỗ trợ duy trì trạm đo mưa nhân dân, hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng chống thiên tai, hỗ trợ sửa chữa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai, mua sắm trang thiết bị phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, với tổng số kinh phí 40.050.636.411 đồng.

(Kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND và Quyết định 1880/QĐ-UBND).

1.9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn:

Trong năm, đã tổ chức 01 lớp tập huấn công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và 01 lớp cấp huyện cho 471 cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã, phổ biến về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn hoạt động đội xung kích, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cho cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh. Với tổng kinh phí 63,8 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (Thông báo số 1583/TB-PCTT ngày 27/7/2022 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về việc tổ chức lớp tập huấn công tác phòng, chống thiên tai năm 2022; Báo cáo số 450/BC-CCTL, ngày 15/8/2022 của Chi cục Thủy lợi về kết quả tổ chức lớp tập huấn Công tác Phòng, chống thiên tai năm 2022)..

b) Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai:

Công tác diễn tập ứng phó thiên tai được chú trọng thực hiện, các địa

phương đã lồng ghép nội dung diễn tập ứng phó thiên tai trong diễn tập phòng thủ dân sự. Trong năm 2022, đã thực hiện diễn tập phòng, chống thiên tai tại xã An Long, huyện Phú Giáo và lồng ghép diễn tập phòng chống thiên tai trong diễn tập phòng thủ dân sự tại huyện Bắc Tân Uyên, thị xã Tân Uyên và thành phố Thủ Dầu Một. Với tổng kinh phí diễn tập là 3.530,1 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh. Qua diễn tập đã nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, đồng thời giúp cho nhân dân hiểu biết về phòng chống thiên tai góp phần nâng cao tính chủ động của cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai.

1.10. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai

Đề chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai, giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, trong năm 2022, căn cứ các hướng dẫn và kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai nhiều Kế hoạch trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai như: Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030", Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2025, Kế hoạch thực hiện đề án "Phòng, chống sạt lở bờ sông đến năm 2030".

Các Kế hoạch xác định rõ nhiệm vụ/dự án, phương hướng, giải pháp thực hiện và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng chống, thiên tai theo quy định của Pháp luật. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ/dự án đã góp phần hoàn thiện hệ thống tổ chức, văn bản, dự án trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; đồng thời nâng cao năng lực của các cấp, các ngành trong việc xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất và nâng cao năng lực của cộng đồng về phòng, tránh, ứng phó thiên tai phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

(Kèm theo Báo cáo số 2845/BC-SNN ngày 19/12/2022 về Kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2022 và đề xuất Kế hoạch thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương)

2. Về ứng phó

a) Đánh giá công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương:

Trong năm, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Dương đã cung cấp 987 bản tin thông báo kịp thời, đầy đủ các thông tin dự báo, cảnh báo, số liệu về khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai như các báo cáo định kỳ 10 ngày, định kỳ tháng, kết thúc năm hoặc trước và trong thời gian xảy ra các đợt áp thấp nhiệt đới, bão, triều cường, mưa dông,... qua điện thoại, Fax, Email về Văn phòng thường trực tỉnh. Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai của Đài nhìn



kiểm định an toàn đập và sửa chữa khắc phục hư hỏng. Trong năm, trên địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố mất an toàn đê điều, hồ đập và công trình phòng, chống thiên tai.

d) Đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó:

Năm 2022, tỉnh Bình Dương không bị ảnh hưởng trực tiếp của các trận bão, áp thấp nhiệt đới. Thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh gồm mưa kèm dông lốc, sét, ngập do mưa lớn, triều cường, xả tràn hồ chứa. Chế độ trực ban phòng, chống thiên tai các cấp trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc theo quy định; công tác theo dõi tình hình khí tượng thủy văn, cảnh báo, dự báo thiên tai, tình hình thiên tai, xả lũ hồ chứa, chỉ đạo của Trung ương được thực hiện chặt chẽ, kịp thời thông báo đến các địa phương và nhân dân biết để tổ chức phòng, tránh có hiệu quả; Ban chỉ huy đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành các địa phương xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống thiên tai xảy ra, giảm thiểu thiệt hại.

3. Kết quả huy động và triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai (hỗ trợ của Trung ương, nguồn lực của địa phương và xã hội hóa)

Thiên tai trên địa bàn tỉnh xảy ra với mức độ thiệt hại không lớn so với các tỉnh khu vực miền Trung, miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nam Bộ, nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương vẫn đảm bảo chi hỗ trợ, khắc phục thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh, chưa sử dụng từ nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh và không có nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Ngân sách Trung ương năm 2022. Việc hỗ trợ, khôi phục sau thiên tai tại địa phương được thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế tổ chức, bộ máy và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (sửa chữa nhà ở, khôi phục sản xuất nông nghiệp); hỗ trợ duy trì trạm đo mưa nhân dân; hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng chống thiên tai, hỗ trợ sửa chữa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai và mua sắm trang thiết bị phòng, chống thiên tai với tổng số kinh phí 31.259.479.070 đồng từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Công tác hỗ trợ khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh được thực hiện công khai, công bằng, minh bạch; được giám sát chặt chẽ từ cấp cơ sở theo đúng quy định được ban hành cho nên được sự đồng thuận cao của người dân, không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Năm 2022, tỉnh Bình Dương tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án giao thông kết nối, có tác động liên vùng,... nên các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp đê điều, công trình tiêu thoát nước có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh chưa được bố trí vốn để thực hiện (các dự án: Sửa chữa, nâng cấp đê bao An Tây - Phú An; Sửa chữa, nâng cấp đê bao Tân An - Chánh Mỹ; Nạo vét suối Đồng Sở; Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bà Lụa - Vàm Búng; Trục thoát nước suối Bưng Cù; Dự án chống ngập tăng cường khả năng thích ứng với BĐKH khu vực ven sông Sài Gòn; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn,...).

- Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện Trị An và thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phê duyệt gây khó khăn cho địa phương trong việc xây dựng phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp của hồ Dầu Tiếng, Trị An.

- Quy hoạch đê điều, quy hoạch phòng chống lũ sông Sài Gòn, Đồng Nai, quy hoạch phòng chống thiên tai khu vực Đông Nam Bộ chưa được lập, gây khó khăn việc xây dựng phương án phát triển hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh đều hoạt động kiêm nhiệm, thường xuyên luân chuyển và thay đổi theo nhiệm kỳ, số lượng biên chế ít chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra nhất là tại cấp xã.

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét:

- Ban hành quy định cụ thể về lực lượng chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn ở địa phương, cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã cùng với chế độ đãi ngộ phù hợp, để sử dụng nhân lực lâu dài, nâng cao trách nhiệm trong công tác. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cán bộ chuyên trách, không chuyên trách.

- Sớm phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện Trị An và hồ thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và chuyển giao cho địa phương, các chủ đập để xây dựng Phương án ứng phó các tình huống khẩn cấp.

- Quy hoạch đê điều, quy hoạch phòng chống lũ sông Sài Gòn, Đồng Nai, quy hoạch phòng chống thiên tai khu vực Đông Nam Bộ làm cơ sở cho địa phương xây dựng các phương án phát triển hệ thống đê điều, thủy lợi tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

NG
3HI
TR
TH
H D

TT		Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Toàn tỉnh		Các huyện, thị xã, thành phố																		
					Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Chú chú	Thủ Đức Một		Thủ Đức An		Di An		Tân Uyên		Bến Cát		Bàu Bàng		Dầu Tiếng		Phước Giáo		Bắc Tân Uyên	
								Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)
A	B	C	I	2	3	4																			
6.7.4		NLN074	Thiết hại một phần (dưới 30%)	ha	-	-																			
8		TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	Tr. đồng	-	-																			
8.8		TL08	Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở	m	-	-																			
8.8.1		TL081	Chiều dài sạt lở, vỡ	m	101,5	-			1,5			100													
8.8.2		TL082	Diện tích bị mất	m ²	-	-																			
8.8.4		TL084	Khối lượng đá, bê tông	m ³	-	-																			
8.9		TL09	Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)	Tr. đồng	-	-																			
9		GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	Tr. đồng	-	-																			
9.1		GT01	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)		-	-																			
9.1.1		GT011	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	-	-																			
9.1.2		GT012	Chiều dài bị ngập	m	1.790,0	-			1.790																
9.1.3		GT013	Khối lượng đất	m ³	-	-																			
9.1.4		GT014	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m ³	-	-																			
9.1.5		GT015	Cầu bị hư hỏng	cái	-	-																			
9.1.6		GT016	Cống bị hư hỏng	cái	-	-																			
9.1.7		GT017	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm	-	-																			
9.1.8		GT018	Thiệt bị, máy móc, vật tư	Tr. đồng	-	-																			
9.1.9		GT019	Công trình phụ trợ khác	cái	-	-																			
9.2		GT02	Đường giao thông địa phương (tỉnh, huyện, xã)		-	-																			
9.2.1		GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	-	-																			
9.2.2		GT022	Chiều dài bị ngập	m	1.455,0	-			855			600													
10		TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	Tr. đồng	-	-																			
10.1		TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống		-	-																			
10.1.1		TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	-	-																			
10.1.1.1		TS0111	Thiết hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-																			
10.1.1.2		TS0112	Thiết hại rất nặng từ 50%-70%	ha	-	-																			
10.1.1.3		TS0113	Thiết hại nặng từ 30%-50%	ha	0,3	442,00																			
10.1.1.4		TS0114	Thiết hại một phần (dưới 30%)	ha	-	-																			
15.4		CT06	Công trình quốc phòng, an ninh và các công trình phòng chống thiên tai khác (*)	cái	-	-																			
15.5		CT04	Tường rào, công bị đổ, sập, hư hỏng	Tr. đồng	-	-																			
15.5.1		CT041	Tường rào	m	15,0	25			15																
15.5.2		CT042	Cổng chào	cái	-	-																			
15.5.3		CT043	Cổng chào	cái	-	-																			
15.5.4		CT044	Mái hiên	m2	-	-																			
15.7		CT07	Các thiệt hại khác (*)	Triệu đồng	-	-																			
		ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẢNG TIỀN			Tr. đồng	-	2.138,8		50		0		291,0		0		128,5		914,0		583,8		0		171,5

